

**ỦY BAN NHÂN DÂN
XÃ BÌNH TÂN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: *106*/UBND-NC

Bình tân, ngày *16* tháng *12* năm 2025

V/v thực hiện lập danh sách cử tri trên địa bàn xã để phục vụ công tác bầu cử đại biểu Quốc hội khóa XVI và đại biểu HĐND các cấp nhiệm kỳ 2026-2031.

Kính gửi:

- Công an xã;
- Phòng Văn hóa - Xã hội xã;
- Các Thôn trên địa bàn xã.

Căn cứ Nghị quyết số 40/NQ-HĐBCQG ngày 29 tháng 9 năm 2025 của Hội đồng bầu cử Quốc gia Quy định mẫu văn bản hồ sơ ứng cử và việc nộp hồ sơ ứng cử; nội quy phòng bỏ phiếu trong công tác bầu cử đại biểu Quốc hội khóa XVI và đại biểu Hội đồng nhân dân các cấp nhiệm kỳ 2026-2031.

Căn cứ Quyết định số 8202/QĐ-BCA ngày 07/10/2025 của Bộ Công an về ban hành hướng dẫn việc khai thác, sử dụng cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư và ứng dụng định danh quốc gia (VNEID) trong quá trình lập danh sách cử tri, in thẻ cử tri phục vụ công tác bầu cử đại biểu Quốc hội khóa XVI và đại biểu Hội đồng nhân dân các cấp nhiệm kỳ 2026-2031.

Trên cơ sở kết quả Phiên họp thứ nhất của Ủy ban bầu cử đại biểu HĐND xã Bình tân nhiệm kỳ 2026-2031, toàn xã Bình tân được chia làm 24 Tổ bầu cử (mỗi thôn là 1 Tổ bầu cử). Để giúp Ủy ban nhân dân xã chủ động thực hiện các nhiệm vụ liên quan đến công tác bầu cử, trong đó có nhiệm vụ lập danh sách cử tri theo từng khu vực bỏ phiếu (Tổ bầu cử). Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã đề nghị các Cơ quan, Đơn vị, cá nhân thực hiện một số nhiệm vụ sau:

1. Công an xã

1.1. Cung cấp số liệu sơ bộ số lượng cử tri trên địa bàn xã đến thời điểm hiện tại gồm các thông tin sau:

Hộ gia đình			Dân số					Tổng số cử tri				
Tổng số	Phân ra		Tổng số	Phân ra		Giới tính		Tổng số	Phân ra		Giới tính	
	Thường trú	Tạm trú		Thường trú	Tạm trú	Nam	Nữ		Thường trú	Tạm trú	Nam	Nữ
PH												
H												

Thời gian cung cấp số liệu chậm nhất trong ngày **18/12/2025** và gửi về UBND xã (qua Phòng Văn hóa - Xã hội).

1.2. Căn cứ vào Hướng dẫn ban hành kèm theo Quyết định số 8202/QĐ-BCA ngày 07/10/2025 của Bộ Công an, chỉ đạo cán bộ chuyên môn kết xuất dữ liệu cử tri (Công dân sinh ngày 15/3/2008 trở về trước) của từng Thôn (24 Thôn) theo Mẫu số 31/HĐBC ban hành kèm theo Nghị quyết số 40/NQ-HĐBCQG ngày 29 tháng 9 năm 2025 của Hội đồng bầu cử Quốc gia (có biểu mẫu kèm theo). Việc kết xuất dữ liệu phải theo Hộ gia đình và đầy đủ các trường thông tin theo biểu mẫu nêu trên. Thời gian hoàn thành việc kết xuất dữ liệu cử tri trước ngày **22/12/2025** và gửi về UBND xã (*qua Phòng Văn hóa - Xã hội*).

1.3. Sau khi giao quả kết xuất dữ liệu danh sách cử tri theo từng thôn ở mục 1.2 nêu trên, hằng tuần vào 15 giờ 00 phút chiều Thứ 6 cung cấp số liệu cử tri biến động đi và đến của từng Thôn.

2. Phòng Văn hóa - Xã hội

2.1. Tham mưu báo cáo nhanh về Sở nội vụ các số liệu do Công an xã cung cấp ở mục 1.1 nêu trên.

2.2. Trên cơ sở danh sách cử tri do Công an xã cung cấp ở mục 1.2 nêu trên, kiểm tra lại các trường thông tin trên biểu mẫu, nếu đầy đủ thì mời Trưởng thôn của 24 Thôn lên bàn giao để các Trưởng thôn rà soát sắp xếp cử tri theo thứ tự Tổ nhân dân trong Thôn. Thời gian bàn giao danh sách cử tri cho Trưởng thôn rà soát chậm nhất trong **ngày 23/12/2025**.

3. Các Thôn trên địa bàn xã

Tiếp nhận danh sách cử tri do Phòng Văn hóa - Xã hội bàn giao, tiến hành rà soát, sắp xếp cử tri trong thôn theo thứ tự Tổ nhân dân của Thôn. Đối với những cử tri sau rà soát không có mặt trên địa bàn Thôn thì lập danh sách cụ thể gửi về Công an xã để tiến hành xác minh. Thời gian hoàn thành việc rà soát, sắp xếp cử tri theo thứ tự Tổ nhân dân chậm nhất **trước ngày 10/01/2026**.

Nhận được Công văn này, yêu cầu các cơ quan, đơn vị và cá nhân có liên quan nghiêm túc thực hiện. Trong quá trình triển khai thực hiện nếu có vấn đề phát sinh hoặc khó khăn vướng mắc thì kịp thời báo cáo Chủ tịch UBND xã chỉ đạo thực hiện./.

Nơi nhận:

- TT. Đảng ủy;
- TT. HĐND xã;
- UBBC đại biểu HĐND xã;
- Chủ tịch, các Phó Chủ tịch UBND xã;
- Như trên;
- Lưu: VT (H).

CHỦ TỊCH



Doãn Thị Mai Xuân

AN DÂN

ỦY BAN NHÂN DÂN CẤP

ĐẠI BIỂU

NGOẠI

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Mẫu số 31/HĐBC

Mẫu số 31/HĐBC

DANH SÁCH CỬ TRI
BẦU CỬ ĐẠI BIỂU QUỐC HỘI KHÓA XVI
VÀ BẦU CỬ ĐẠI BIỂU HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN CÁC CẤP NHIỆM KỲ 2026-2031

Khu vực bỏ phiếu số (*) thuộc xã Bình Tân, tỉnh Đồng Nai

STT	Họ và tên	Ngày tháng năm sinh	Nam	Nữ	Số Căn cước	Dân tộc	Nơi cư trú			Bầu cử ĐBQH	Đại biểu HĐND		Ghi chú
							Thường trú	Tạm trú	Nơi ở hiện tại		Tỉnh, thành phố	Xã/phường, đặc khu	
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7a)	(7b)	(7c)	(8)	(9)	(10)	(11)	
1													
2													
Tổng số													

Tổng số cử tri của khu vực bỏ phiếu là:..... người; trong đó có:..... Nam;..... Nữ.

Cử tri tham gia bầu cử ĐBQH:..... người;

Cử tri tham gia bầu cử đại biểu HĐND tỉnh, thành phố:..... người;

Cử tri tham gia bầu cử đại biểu HĐND xã, phường, đặc khu.....người;

Danh sách này được lập tại..... ngày tháng năm 2025.

Ghi chú:

(*) Ghi số thứ tự của khu vực bỏ phiếu.

Ủy ban nhân dân cấp xã có trách nhiệm thông báo cho cử tri ở địa phương về việc lập danh sách cử tri theo từng khu vực bỏ phiếu. Các cử tri đang đăng ký thường trú tại địa bàn được ghi tên vào danh sách cử tri tại nơi mình thường trú; trường hợp cử tri có nguyện vọng bỏ phiếu ở nơi khác thì cần thông báo lại để Ủy ban nhân dân cấp xã không ghi tên vào danh sách cử tri ở địa phương. Trong quá trình lập danh sách cử tri, Ủy ban nhân dân cấp xã chỉ ghi vào danh sách những cử tri đang đăng ký tạm trú ở địa phương mình nếu cử tri đó thể hiện rõ nguyện vọng được tham gia bỏ phiếu tại nơi mình tạm trú (có thể bằng văn bản hoặc trực tiếp bằng lời nói với người có trách nhiệm, ví dụ như trưởng thôn, tổ trưởng tổ dân phố hoặc cán bộ phụ trách công tác lập danh sách cử tri của Ủy ban nhân dân cấp xã...).

Việc điền thông tin ở các nội dung trong bảng danh sách được thực hiện như sau:

- Cột (1) ghi họ và tên cử tri xếp theo hộ gia đình hoặc theo tổ chức, đơn vị nơi cử tri đăng ký tham gia bỏ phiếu (ví dụ bệnh viện, nhà an dưỡng, cơ sở giáo dục bắt buộc, đơn vị vũ trang nhân dân,...). Trường hợp danh sách lập theo hộ gia đình thì tên chủ hộ xếp lên đầu; các hộ xếp theo thứ tự từ đầu xóm đến cuối xóm (ở nông thôn), từ đầu phố đến cuối phố (ở thành thị) hoặc theo một thứ tự thích hợp với đặc điểm của địa phương.

- Cột (2) cần ghi đầy đủ ngày, tháng, năm sinh. Đối với cử tri sinh từ năm 2007 trở về trước, nếu không xác định được chính xác ngày sinh, tháng sinh thì chỉ cần ghi năm sinh.

- Các cột (3), (4) đánh dấu (X) theo giới tính của cử tri.

- Cột (5) ghi đầy đủ Số căn cước.

- Cột (6) ghi rõ: Kinh, Tày, Nùng,...

- Cột (7a), (7b) chỉ ghi địa chỉ nơi thường trú hoặc nơi tạm trú của cử tri vào cột tương ứng tùy theo nơi cử tri có nguyện vọng đăng ký tham gia bỏ phiếu.

+ Trường hợp cử tri đăng ký bỏ phiếu ở nơi tạm trú thì ghi chủ vào cột (11) thời gian bắt đầu đăng ký tạm trú tại địa phương.

+ Trường hợp cử tri là quân nhân đăng ký bỏ phiếu tại đơn vị vũ trang nhân dân thì ghi tên đơn vị, hành chính cấp xã nơi đơn vị đóng quân và ngành chức năng.

Trường hợp cử tri là đối tượng quy định tại Điều 34 của Luật Bầu cử ĐBQH và đại biểu HĐND, cử tri đăng ký bỏ phiếu theo tổ chức, đơn vị (bệnh viện, nhà an dưỡng, cơ sở giáo dục, doanh nghiệp, cơ sở cách ly phòng chống dịch bệnh...) thì ghi tên và địa chỉ của tổ chức, đơn vị nơi tổ chức đăng ký lập danh sách cử tri.

- Cột (7c) ghi trường hợp các cử tri không đủ điều kiện hoặc chưa đăng ký thường trú, tạm trú.

- Các cột (7), (8), (9), (10) thực hiện đánh dấu như sau:

+ Cử tri đăng ký bỏ phiếu ở nơi thường trú hoặc nơi tạm trú có thời gian đăng ký tạm trú từ 12 tháng trở lên tính đến ngày bầu cử thì đánh dấu (X) vào các cột (7a, 7b), (8), (9), (10)

+ Cử tri đăng ký bỏ phiếu tại nơi tạm trú mà thời gian đăng ký tạm trú chưa đủ 12 tháng tính đến ngày bầu cử, cử tri là quân nhân (lực lượng vũ trang) bỏ phiếu tại đơn vị vũ trang nhân dân thì đánh dấu (X) vào cột (8), (9)

+ Các cử tri còn lại đánh dấu (X) vào cột (8) và (9).

+ Đánh dấu (0) vào các ô còn lại.

- Cột (11) ghi chú cụ thể về các nội dung sau đây:

+ Đối với cử tri là người tạm trú đăng ký bỏ phiếu tại địa phương thì ghi thời gian bắt đầu đăng ký tạm trú tại địa phương (bắt đầu tạm trú từ năm 2024 trở về trước thì chỉ cần ghi năm; từ năm 2024 đến nay thì ghi rõ tháng và năm) để làm cơ sở xác định số cấp Hội đồng nhân dân mà cử tri được tham gia bầu cử.

+ Cử tri thuộc đối tượng quy định tại khoản 5 Điều 29 của Luật Bầu cử ĐBQH và đại biểu HĐND thì ghi "Người đang bị tạm giam", "Người đang bị tạm giữ" "Người đang chấp hành biện pháp..."

+ Cử tri đã được cấp Giấy chứng nhận để đi bỏ phiếu ở nơi khác thì ghi "Bỏ phiếu ở nơi khác"; cử tri là quân nhân đã xin cấp giấy chứng nhận để tham gia bỏ phiếu ở nơi cư trú thì ghi "Bỏ phiếu ở nơi cư trú".

+ Cử tri được bỏ súng vào danh sách cử tri theo quy định tại Điều 34 của Luật Bầu cử ĐBQH và đại biểu HĐND thì ghi "Cử tri không cư trú ở địa phương".

+ Việc xóa tên trong danh sách cử tri theo quy định tại các khoản 3, 4 và 5 Điều 30 của Luật Bầu cử ĐBQH và đại biểu HĐND